

Số Tháng 01/2026



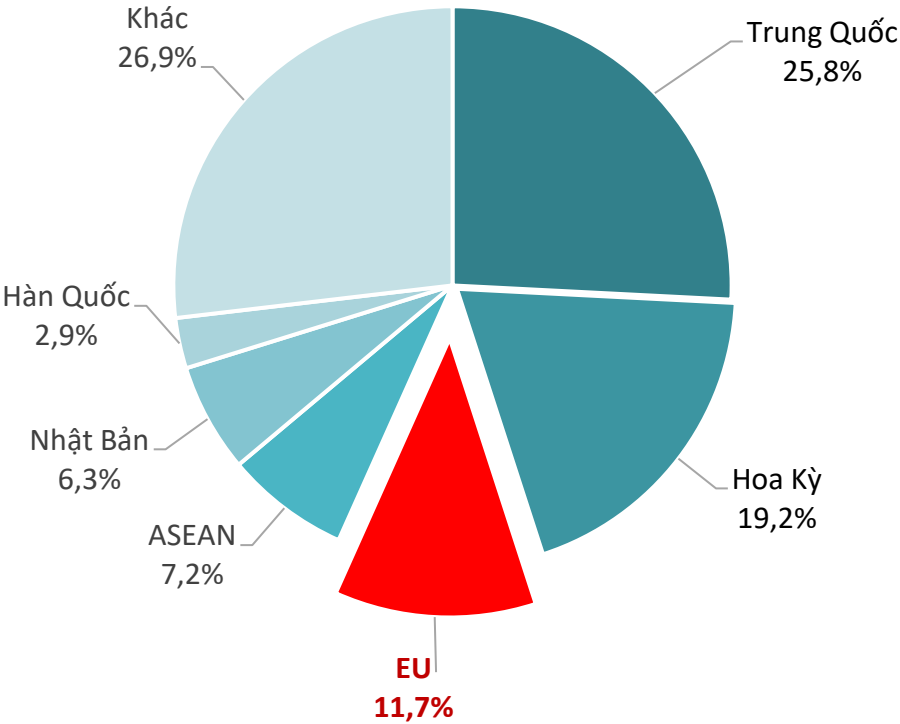
Thực hiện: **AGREINFOS**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 12/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T12/2025

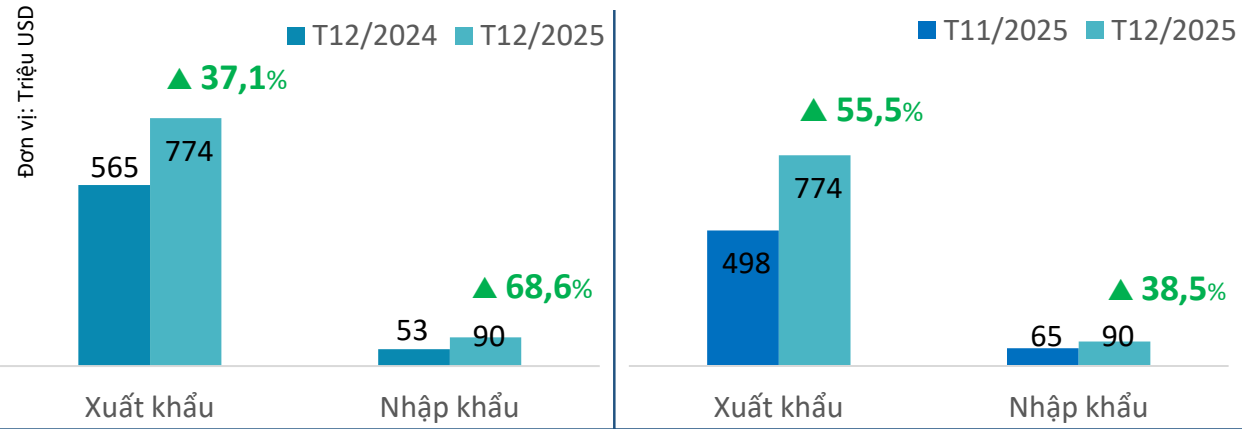


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T12/2025 so với T11/2025 và T12/2024

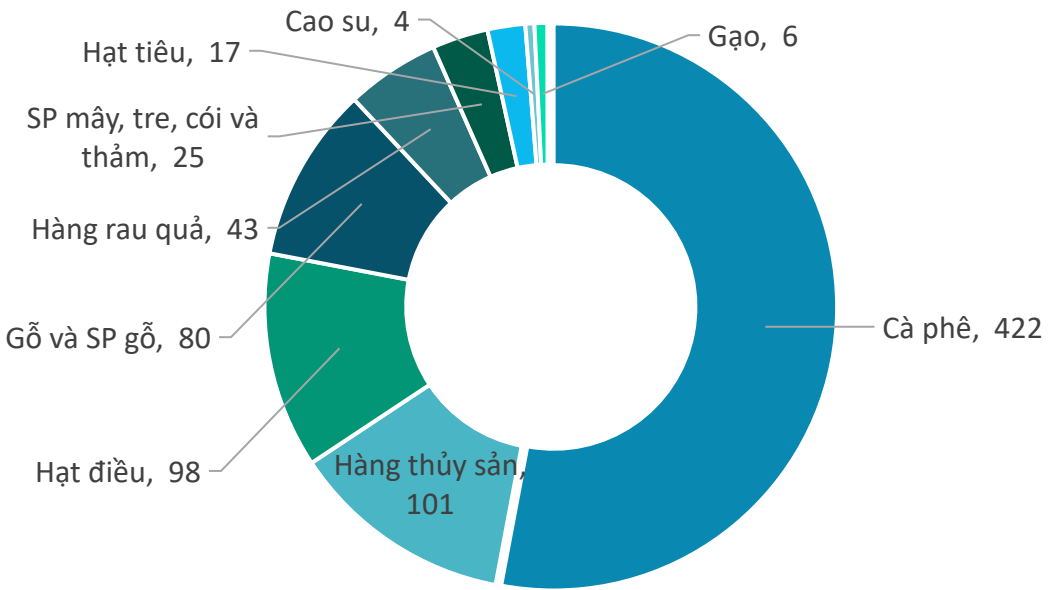
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T11/2025	So với T12/2024
Trung Quốc	1.710	▲ 0,5%	▲ 4,7%
Hoa Kỳ	1.272	▼ 1,7%	▼ 3,2%
EU	774	▲ 2,9%	▲ 1,9%
ASEAN	477	▲ 0,6%	▼ 2,3%
Nhật Bản	418	▼ 1,4%	▼ 0,4%
Hàn Quốc	194	▼ 0,2%	▼ 1,0%
Tổng XK	6.625		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 12/2025

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T12/2025



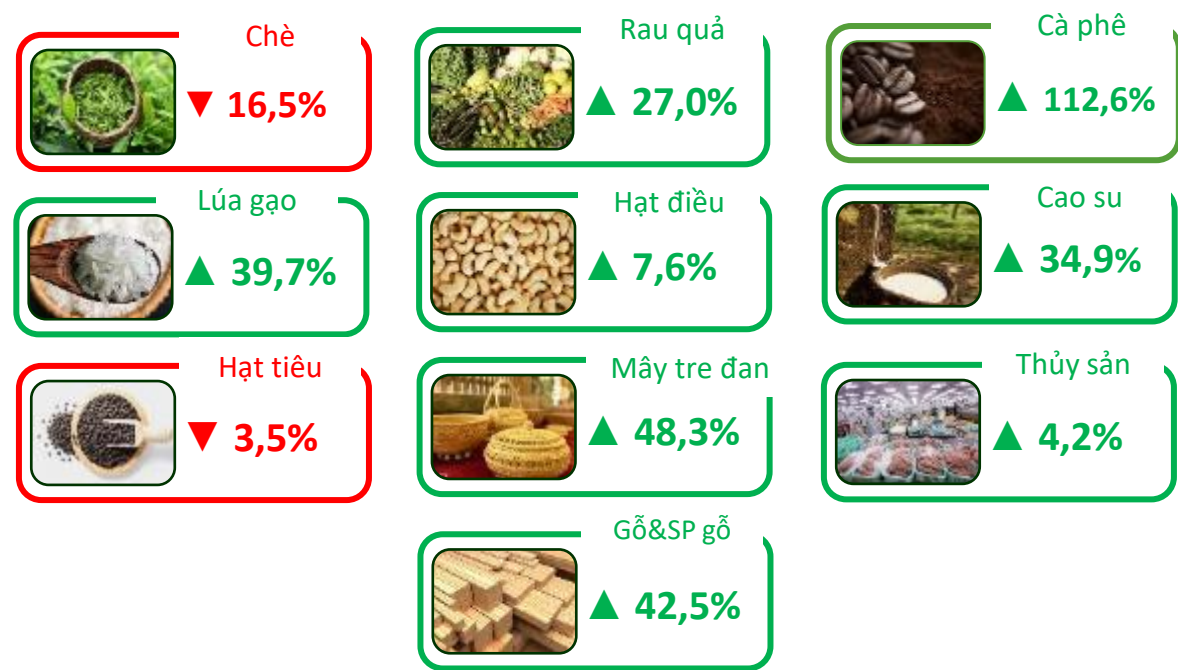
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T12/2025



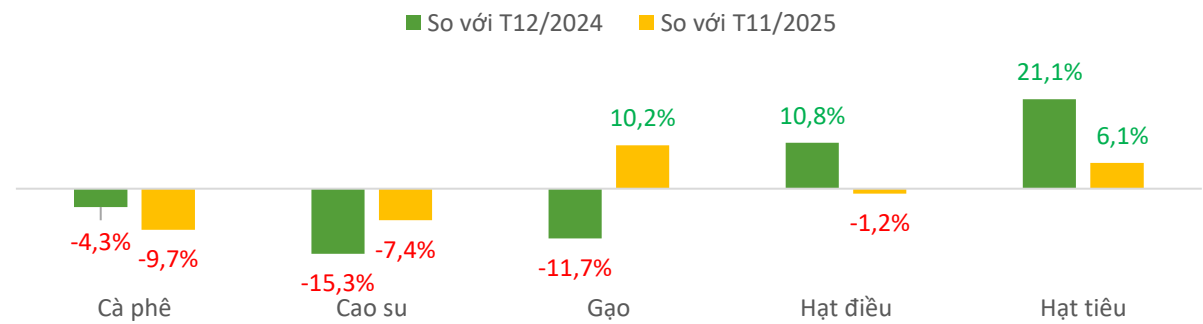
Đơn vị: Triệu USD

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T12/2025 so với T11/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T12/2025 so với T12/2024 và T11/2025



Ngành chăn nuôi châu Âu trước áp lực mới từ FTA EU – Mercosur

Liên minh Liên minh châu Âu và khối Mercosur đang tiến rất gần tới việc ký kết Hiệp định Thương mại tự do sau hơn 20 năm đàm phán, mở ra một khu vực thương mại với quy mô trên 700 triệu dân. Hiệp định được kỳ vọng tạo cú hích lớn cho thương mại nông nghiệp đồng thời đặt ngành chăn nuôi châu Âu trước áp lực cạnh tranh mới, đặc biệt từ các

quốc gia Nam Mỹ có lợi thế vượt trội về quy mô và chi phí sản xuất.

Theo các điều khoản chính, EU sẽ từng bước dỡ bỏ thuế quan đối với phần lớn nông sản từ Mercosur, trong đó có những mặt hàng chăn nuôi then chốt như thịt bò, thịt gia cầm, đường và ethanol. Điều này mang lại cơ hội đáng kể cho các nước xuất khẩu lớn như Brazil và Argentina, nhưng lại làm dấy lên lo ngại sâu sắc trong nội bộ EU, nơi nông dân phải đối mặt với nguy cơ thua thiệt trước làn sóng thịt giá rẻ

nhập khẩu. Pháp là một trong những quốc gia phản đối mạnh mẽ nhất, cảnh báo nguy cơ tổn hại sinh kế nông dân nếu thiếu các cơ chế tự vệ hiệu quả, đồng thời nhấn mạnh các quan ngại về môi trường, đặc biệt là nạn phá rừng Amazon gắn với mở rộng chăn nuôi.

Giới phân tích nhận định FTA EU – Mercosur không chỉ tác động trực tiếp tới ngành chăn nuôi hai bờ Đại Tây Dương mà còn có thể tái định hình dòng chảy thương mại nông sản toàn cầu.

Nguồn: nhachannuoi.vn



Kinh tế châu Âu phục hồi ấn tượng

Kinh tế Khu vực đồng Euro khép lại năm 2025 với mức tăng trưởng 1,5%, vượt các dự báo và đánh dấu năm phục hồi thứ hai liên tiếp, bất chấp bối cảnh nhiều biến động từ căng thẳng thương mại và địa chính trị. Trong quý IV/2025, tăng trưởng đạt 0,3% – cao nhất hơn hai năm, với Tây Ban Nha dẫn đầu, trong khi Đức và Pháp đều tăng tốt hơn kỳ vọng.

Động lực chính đến từ khu vực dịch vụ, bù đắp cho sự suy giảm của sản xuất, qua đó cải thiện thị trường lao động và nâng cao niềm tin kinh doanh. Triển vọng năm 2026 được củng cố bởi chi tiêu lớn của Đức cho hạ tầng và quốc phòng, tỷ lệ thất nghiệp thấp kỷ lục, tiêu dùng hộ gia đình tăng và lạm phát tiến gần mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương châu Âu, tạo dư địa để duy trì chính sách tiền tệ ổn định.

Tuy vậy, rủi ro vẫn hiện hữu khi xuất khẩu chịu áp lực từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, cạnh tranh gia tăng từ Trung Quốc, cùng bất ổn chính trị và thương mại toàn cầu. Dù vậy, các dự báo cho thấy Eurozone có thể duy trì

tăng trưởng trung hạn 1,2–1,5%, với yêu cầu đẩy mạnh cải cách và khai thác tốt hơn động lực tiêu dùng và thương mại nội khối.

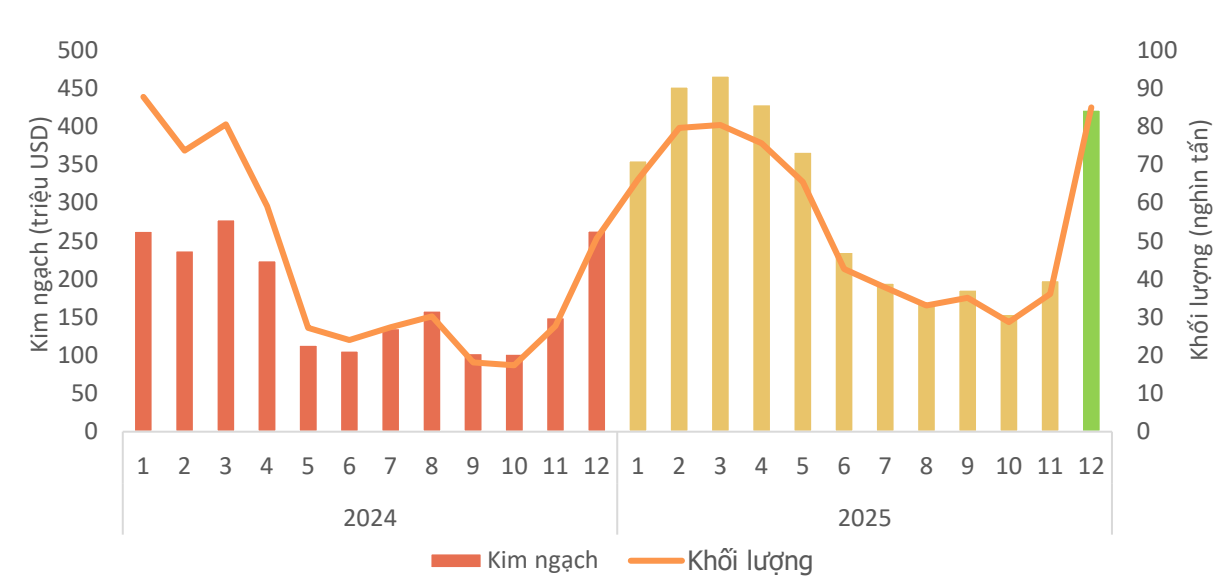
Nguồn: nhandan.vn





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T12/2025

KIM NGẠCH
421,9 triệu USD

➤ Tăng **112,6%** so với T11/2025

➤ Tăng **60,2%** so với T12/2024

➤ Cao hơn **243,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu năm 2025 đạt **3,63** tỷ USD, đạt **170%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG
85 nghìn tấn

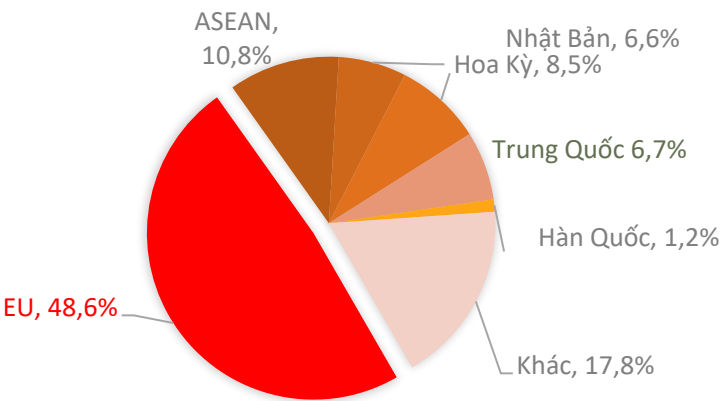
➤ Tăng **135,3%** so với T11/2025

➤ Tăng **67,5%** so với T12/2024

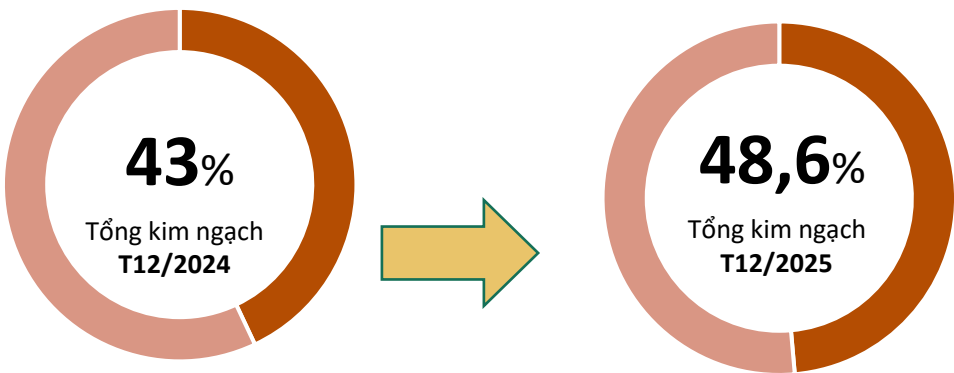
➤ Cao hơn **41,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu năm 2025 đạt **665,6** nghìn tấn, đạt **127,1%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T12/2025



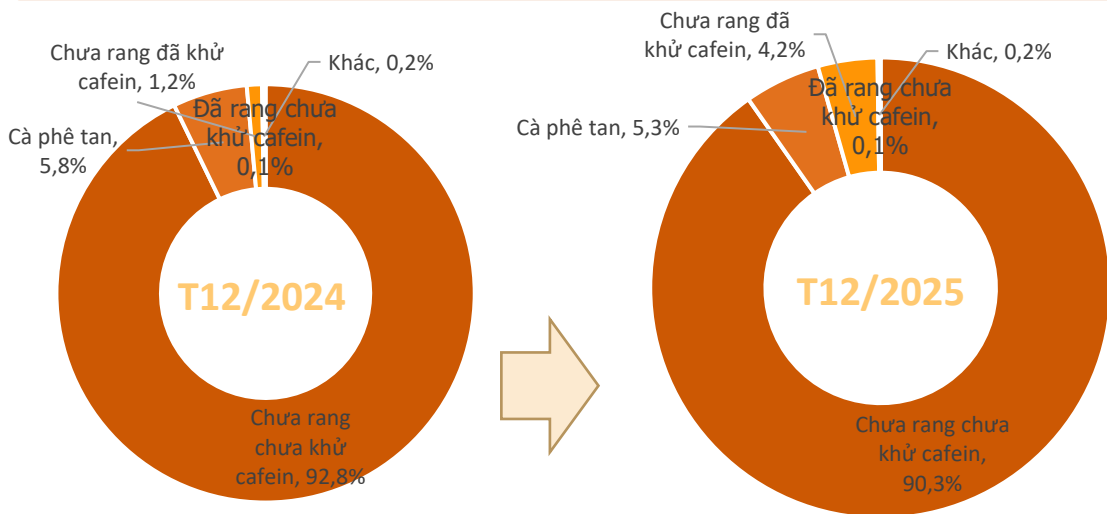
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T12/2025



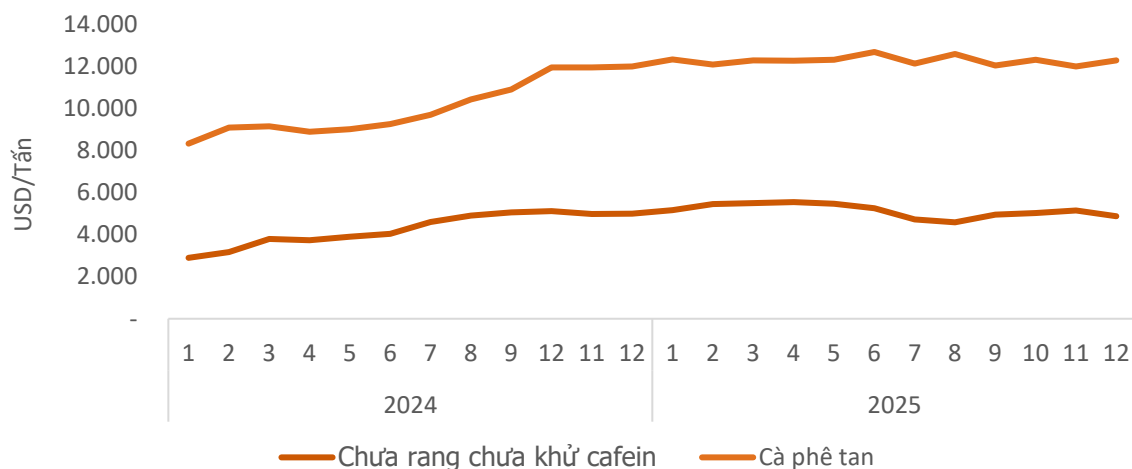


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T12/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T12/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **384,7** Triệu USD
Tăng **132,7%** so với T11/2025
Tăng **55,8%** so với T12/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **22,7** Triệu USD
Giảm **3,1%** so với T11/2025
Tăng **48,2%** so với T12/2024



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **17,8** Triệu USD
Tăng **48,2%** so với T11/2025
Tăng **473,8%** so với T12/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **12.269** USD/tấn; **tăng 2,4%** so với tháng trước, và **tăng 2,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

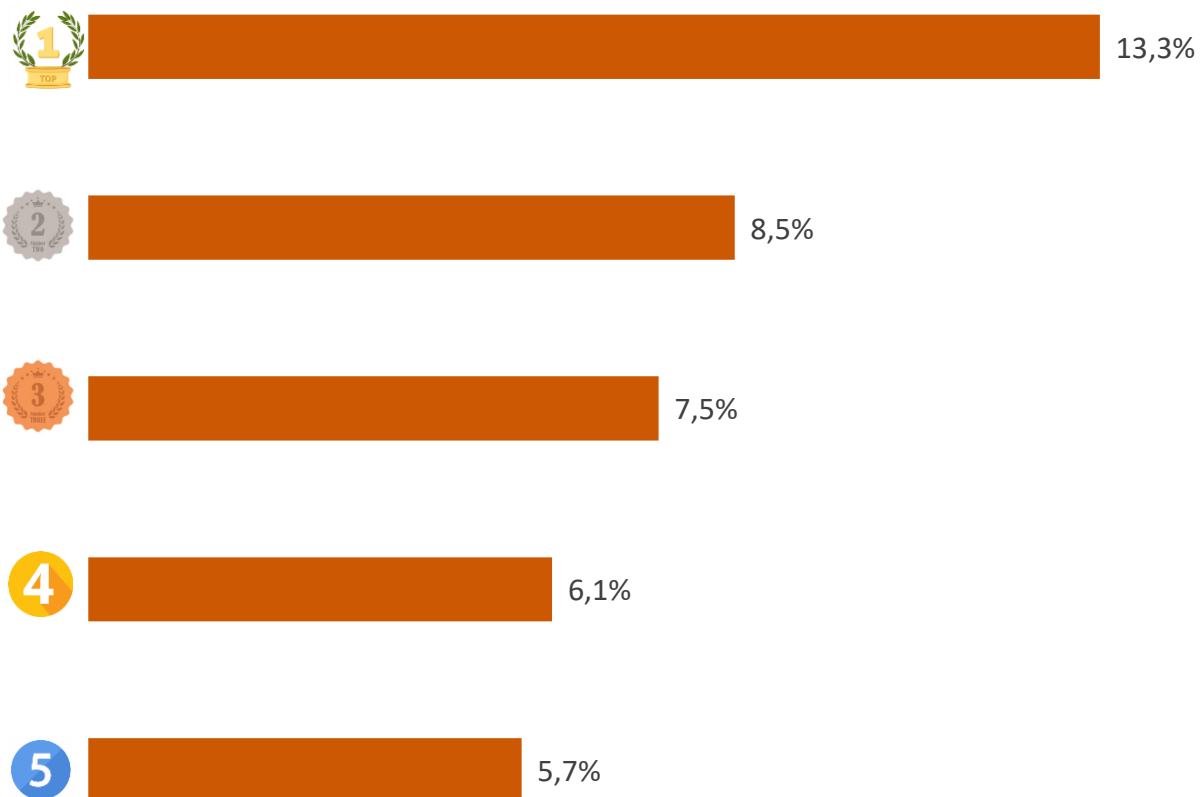
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở **4.877** USD/tấn; **giảm 5,2%** so với tháng trước, và **giảm 2,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

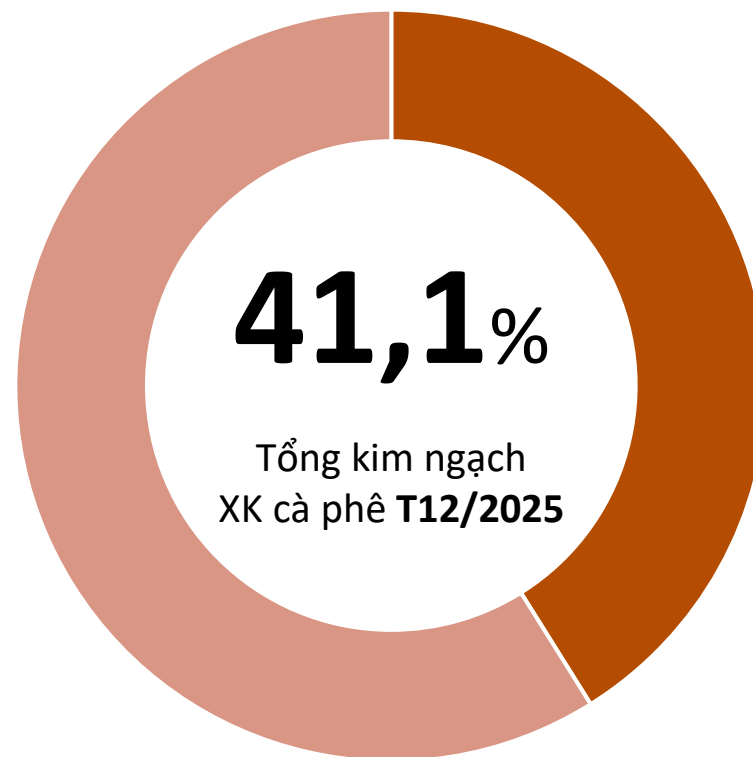


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T12/2025





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG Cà PHÊ EU

Theo USDA, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong thị trường cà phê toàn cầu niên vụ 2025–2026, với mức tăng tiêu thụ khoảng 659 nghìn bao, góp phần đưa tổng tiêu thụ cà phê thế giới lên kỷ lục 173,9 triệu bao. Nhập khẩu cà phê nhân của EU tăng khoảng 800 nghìn bao, mặc dù giá cà phê quốc tế ở mức cao nhưng nhu cầu nhập khẩu của EU vẫn duy trì ổn định.

Trong bối cảnh dự trữ cà phê toàn cầu giảm năm thứ năm liên tiếp, xuống còn khoảng 20,1 triệu bao, chỉ số giá tổng hợp của International Coffee Organization tăng mạnh, song tiêu thụ tại EU vẫn duy trì xu hướng tăng. Điều này khẳng định EU không chỉ là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới mà còn là động lực thị trường quan trọng và ảnh hưởng đến giá cà phê toàn cầu.

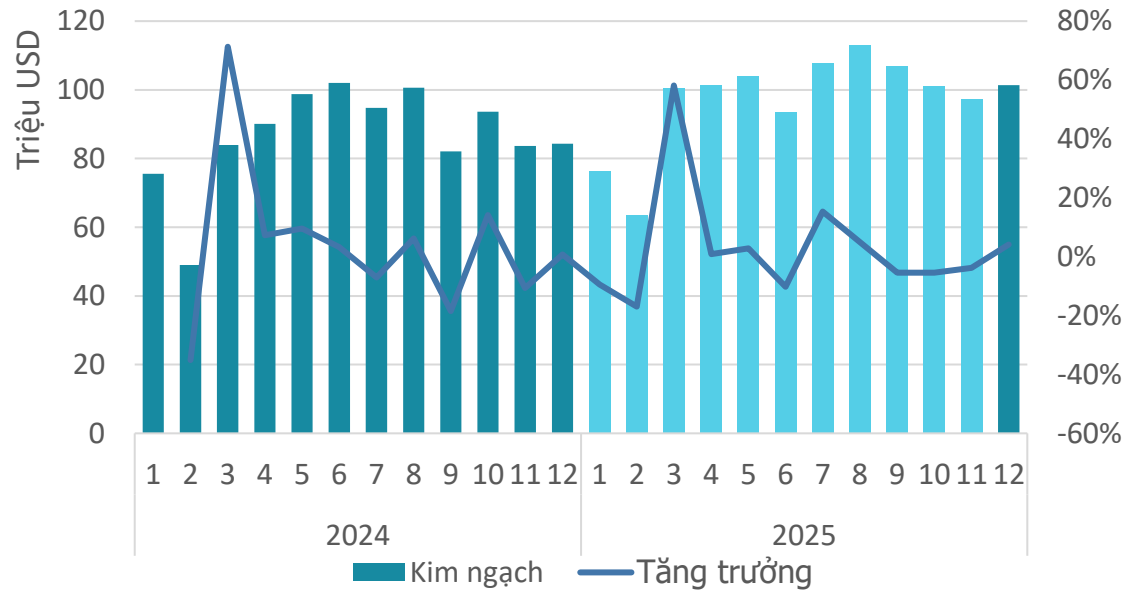


TIN LIÊN QUAN



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T12/2025

KIM NGẠCH

101,4 triệu USD



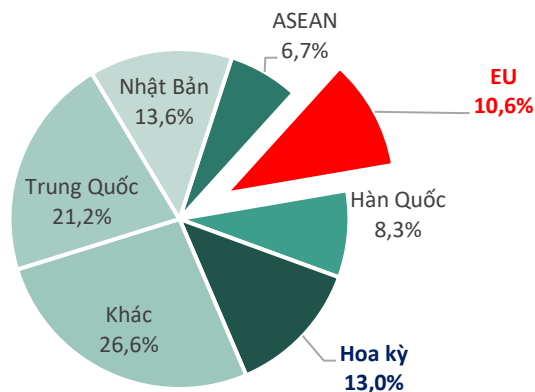
➔ Tăng **4,2%** so với T11/2025

➔ Tăng **20,2%** so với T12/2024

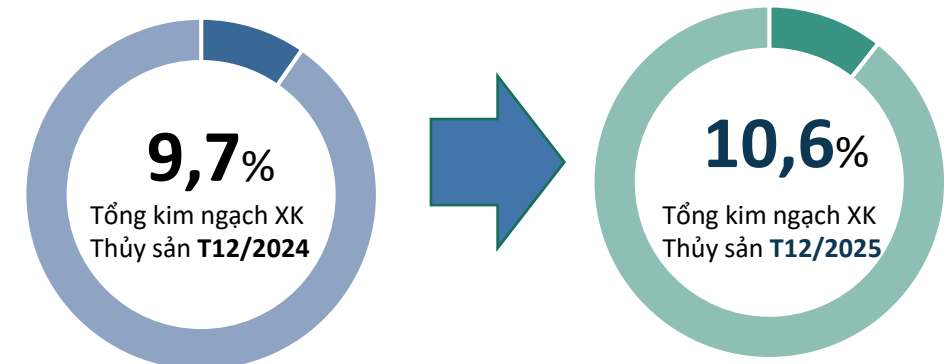
▲ Cao hơn **14,8 triệu USD** so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế năm 2025 đạt **1166,5** triệu USD, đạt **112,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T12/2025



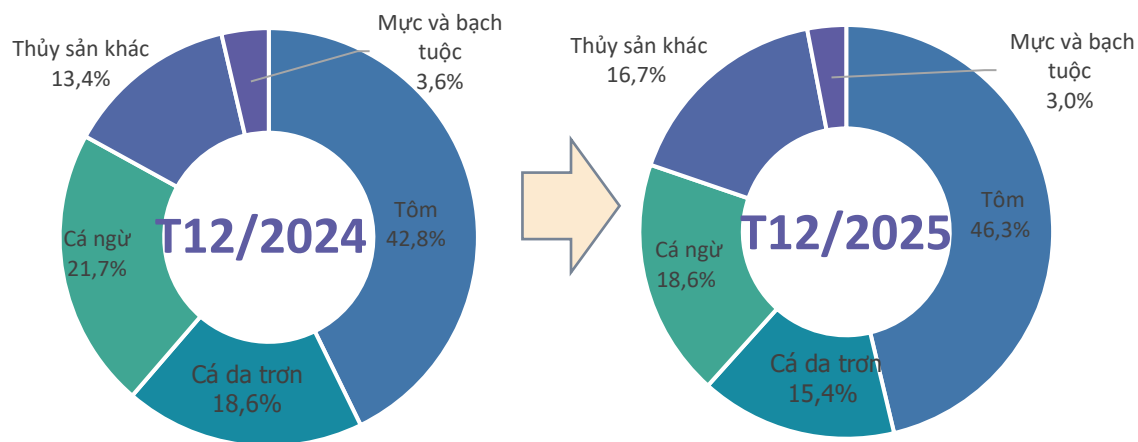
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T12/2025



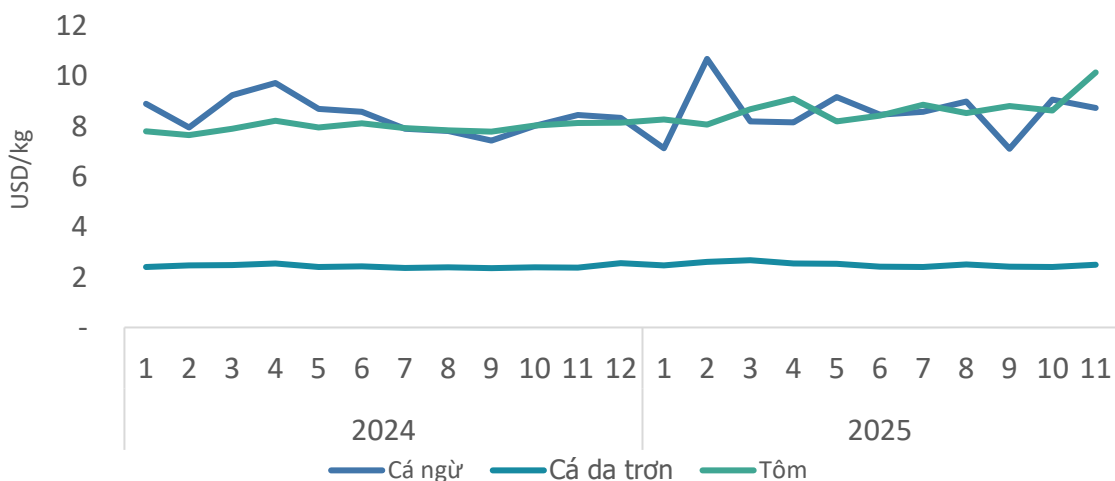


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T12/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T12/2025



Tôm

Kim ngạch: **46,9** Triệu USD

Giảm **9,5%** so với T11/2025

Tăng **30,1%** so với T12/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **15,6** Triệu USD

Tăng **27,5%** so với T11/2025

Giảm **0,4%** so với T12/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **18,8** Triệu USD

Tăng **35,6%** so với T11/2025

Tăng **3,1%** so với T12/2024

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **8,7** USD/kg; giảm **3,7%** so với tháng trước; và tăng **3,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **2,5** USD/kg; tăng **4,0%** so với tháng trước; và tăng **5,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

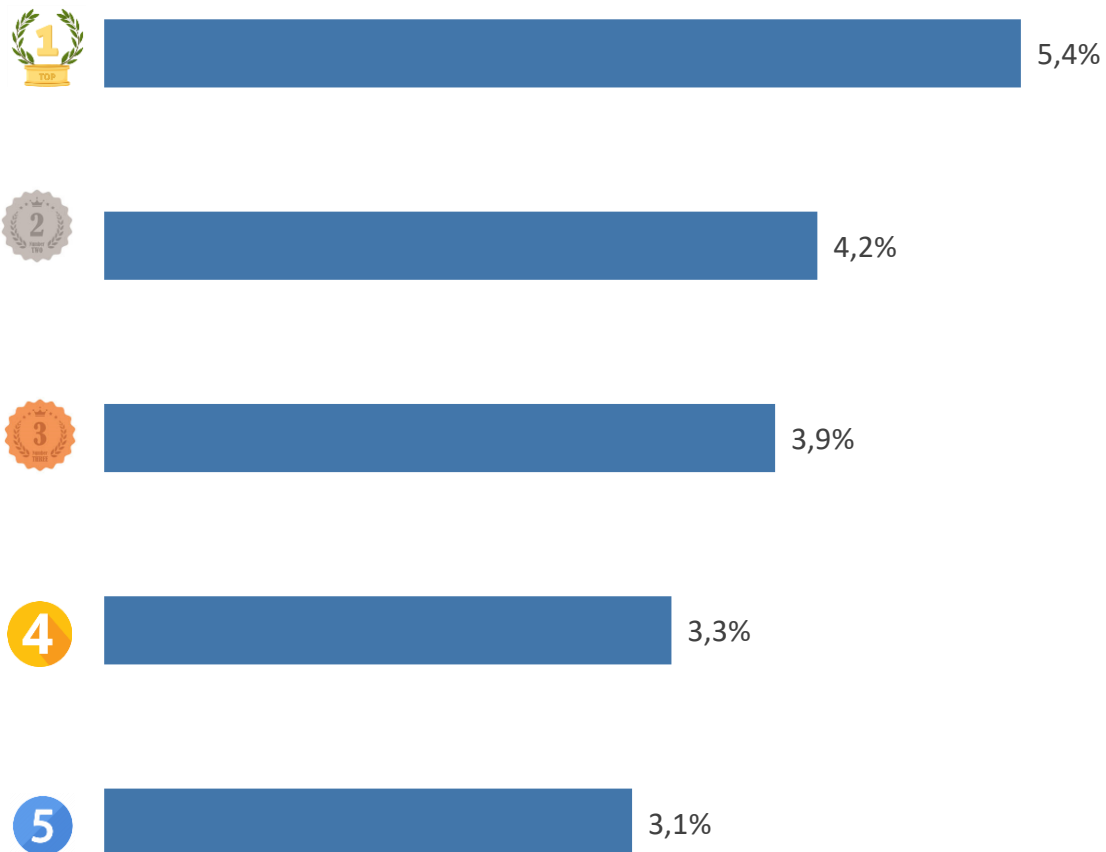
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **10,1** USD/kg; tăng **17,6%** so với tháng trước; và tăng **24,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

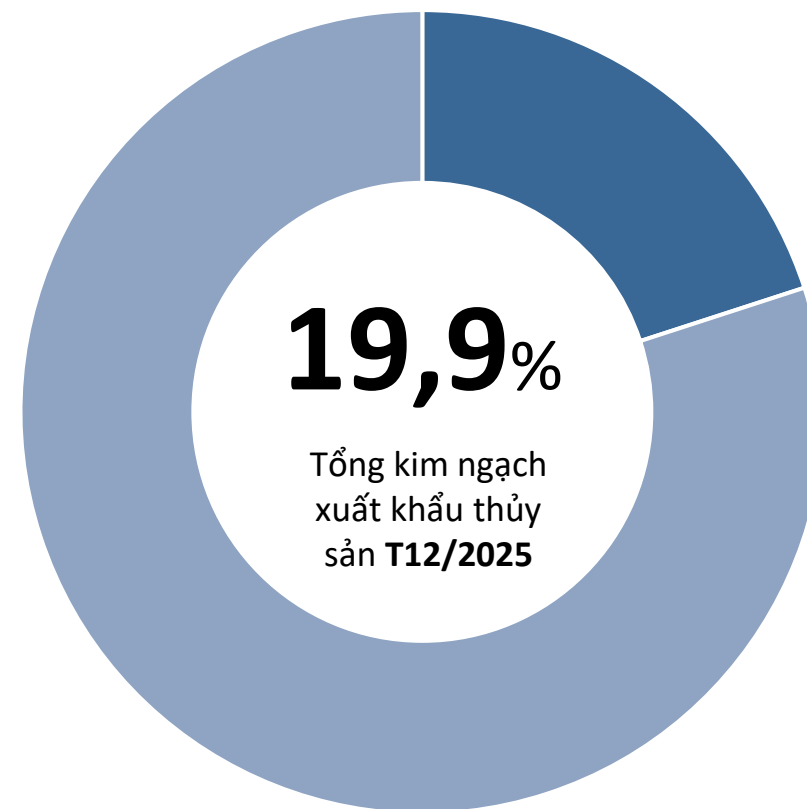


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang EU, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, T12/2025



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU đẩy mạnh nhập khẩu tôm, nhu cầu phục hồi rõ nét cuối năm 2025

Nhập khẩu tôm của Liên minh châu Âu (EU) tăng mạnh trong tháng 11/2025, cho thấy nhu cầu tiêu thụ phục hồi rõ rệt tại thị trường này. Tháng 11/2025, EU nhập khẩu 43.169 tấn tôm chân trắng đông lạnh (HS 03061792) và các sản phẩm tôm chế biến (HS 160521, 160529) từ châu Á, Mỹ Latinh và châu Phi, tăng 34% so với cùng kỳ; giá trị đạt 271 triệu EUR, tăng 31%. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025, tổng lượng nhập khẩu đạt 418.306 tấn (tăng 20%), kim ngạch 2,63 tỷ EUR (tăng 22%).

Nam Âu tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất (tháng 11 đạt 23.280 tấn, +16%), trong khi Tây Bắc EU tăng mạnh nhất (đạt 18.082 tấn, +60%), đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như Hà Lan, Bỉ và Đức. Đông Âu tuy quy mô nhỏ nhưng tốc độ tăng nhanh, với lượng nhập khẩu tháng 11 hơn gấp đôi so với cùng kỳ. Về cơ cấu, tôm chân trắng đông lạnh vẫn là động lực chính (tháng 11 đạt 38.101 tấn, +37%), còn tôm chế biến tăng ổn định hơn (đạt 5.068 tấn, +14%).

Ecuador tiếp tục dẫn đầu và đóng vai trò “đầu kéo” tăng trưởng khi xuất sang EU trong 11 tháng đạt 224.705 tấn, tăng 37%. Ấn Độ cũng gia tăng mạnh hiện diện, trong khi Việt Nam duy trì tăng trưởng tích cực khoảng 14%; ngược lại Venezuela giảm sâu.



Tin liên quan

Nguồn: Vasep

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU siết điều kiện đông lạnh cá ngừ tiêu thụ trực tiếp từ 27/01/2026

Liên minh Liên minh châu Âu ban hành Quy định ủy quyền (EU) 2025/1449 sửa đổi Quy định (EC) 853/2004, siết chặt yêu cầu đông lạnh cá ngừ dùng cho tiêu thụ trực tiếp (như sashimi, steak, loin...). Quy định có hiệu lực từ 27/01/2026.

Theo đó, cá ngừ tiêu thụ trực tiếp phải được đông lạnh đạt nhiệt độ lõi -18°C hoặc thấp hơn, kể cả khi đông lạnh bằng nước muối (brine freezing) trên tàu. Chỉ tàu có hệ thống brine freezing đã được xác nhận đáp ứng năng lực kỹ thuật mới được đưa sản phẩm loại này vào EU; nhiệt độ phải được giám sát, ghi nhận và lưu trữ để phục vụ kiểm tra.

EU cho biết biện pháp nhằm ngăn tình trạng một số tàu chỉ đông khoảng -9°C nhưng đưa ra thị trường như cá tươi/chưa chế biến, bị coi là gian lận và tiềm ẩn rủi ro histamine gây ngộ độc. Doanh nghiệp cá ngừ Việt Nam được khuyến nghị rà soát nguồn nguyên liệu, quy trình đông lạnh trên tàu và phân loại rõ lô hàng “tiêu thụ trực tiếp” với lô “chế biến công nghiệp” để tránh rủi ro bị từ chối thông quan hoặc buộc chuyển mục đích sử dụng.



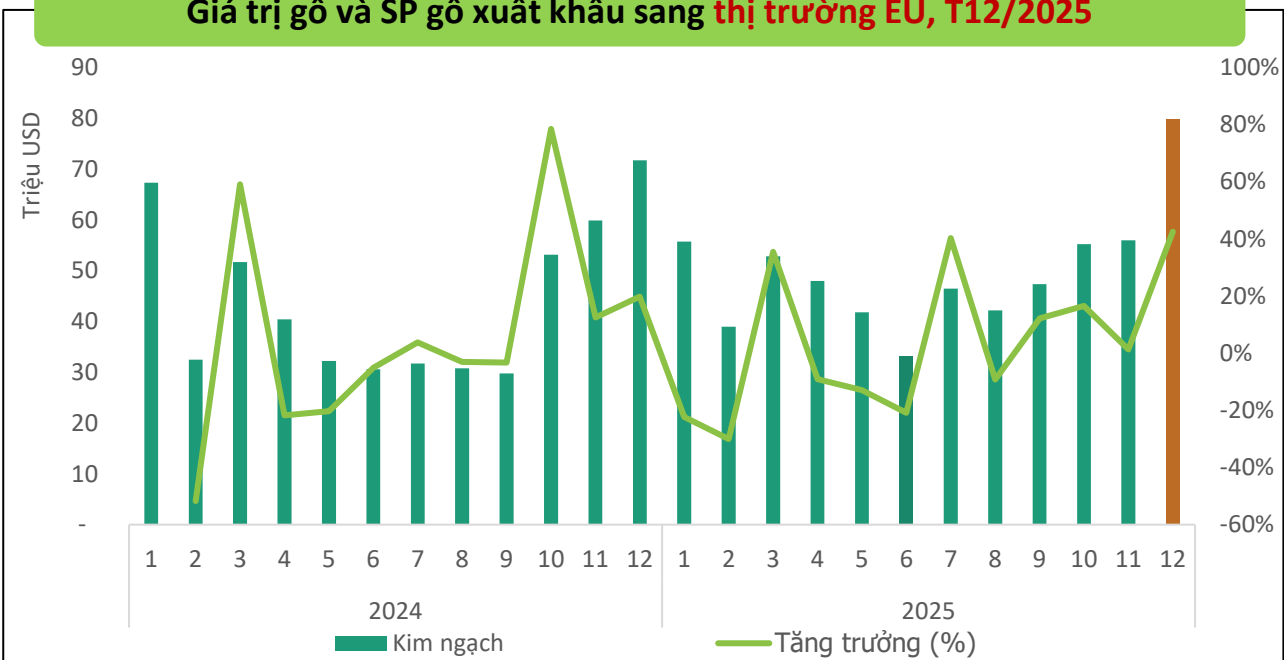
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T12/2025

KIM NGẠCH



80
triệu USD

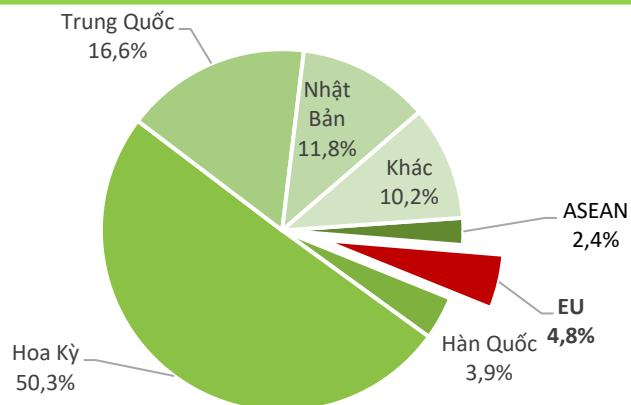
➤ Tăng **42,5%** so với T11/2025

➤ Tăng **11,2%** so với T12/2024

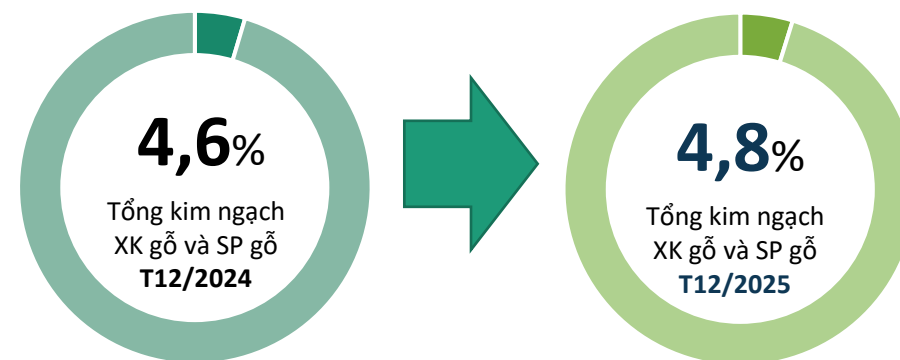
➤ Cao hơn **35,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế năm 2025 đạt **597,6** triệu USD, đạt **113,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T12/2025



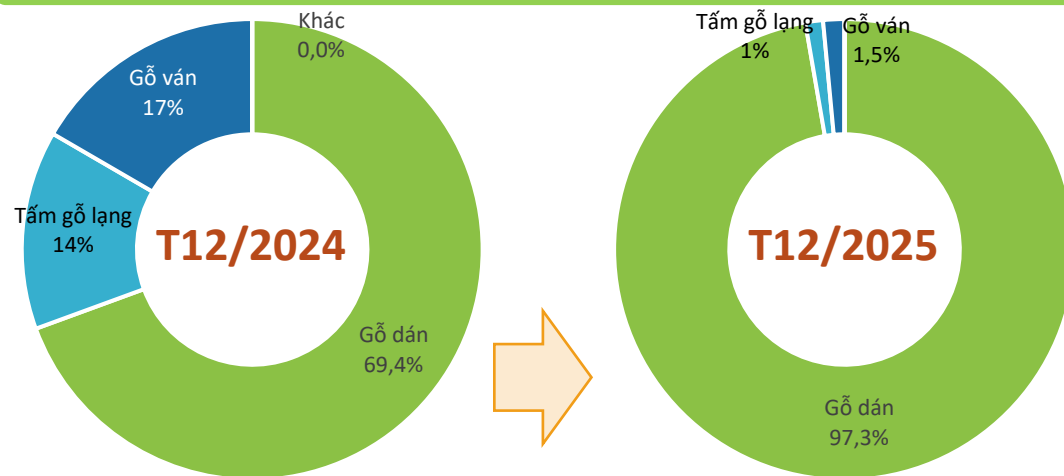
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T12/2025



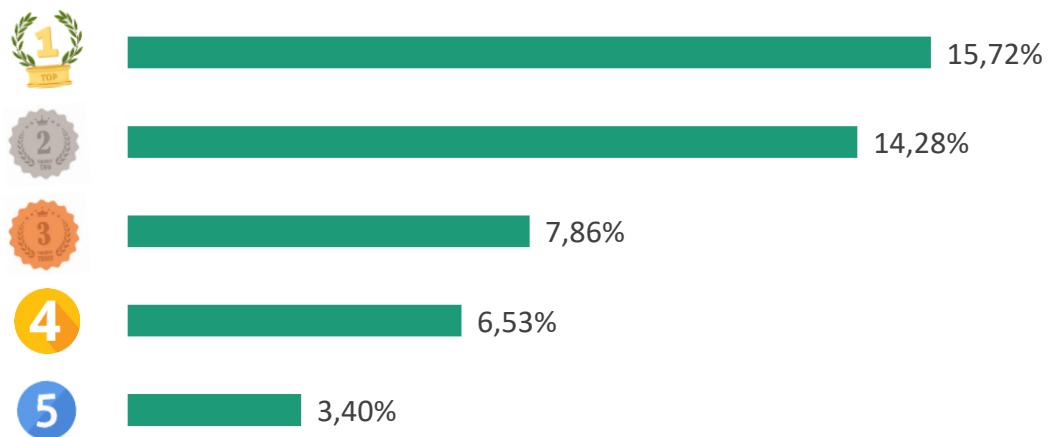


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T12/2025



Gỗ dán

Kim ngạch: **15,3** triệu USD

Tăng **80%** so với T11/2025

Tăng **771%** so với T12/2024



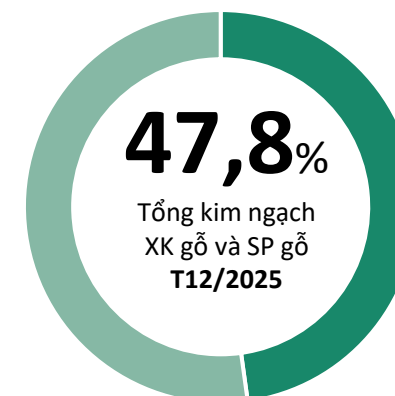
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **194,1** nghìn USD

Tăng **2%** so với T11/2025

Giảm **45%** so với T12/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T12/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Đà phục hồi của ngành sản xuất đồ nội thất tại các nước thành viên EU (EU27) có dấu hiệu chững lại trong nửa cuối năm 2025. Theo Eurostat, sản lượng giai đoạn tháng 1–tháng 11 chỉ tăng khoảng 0,5% so với cùng kỳ năm trước và vẫn thấp hơn đáng kể so với mức ghi nhận trong giai đoạn đại dịch COVID-19. Tình trạng này chủ yếu xuất phát từ hoạt động sản xuất yếu tại các thị trường lớn ở Tây Âu như Đức, Thụy Điển và Pháp. Tuy vậy, mức suy giảm tại các thị trường nêu trên được bù đắp một phần nhờ phục hồi mạnh ở Lithuania, Ba Lan, Tây Ban Nha và Ý.

Về phía cầu, tổng tiêu thụ đồ nội thất tại châu Âu năm 2025 ước tăng nhẹ 1,5%; mức tăng này chủ yếu được đáp ứng bởi tăng nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất ra ngoài khối duy trì ổn định.



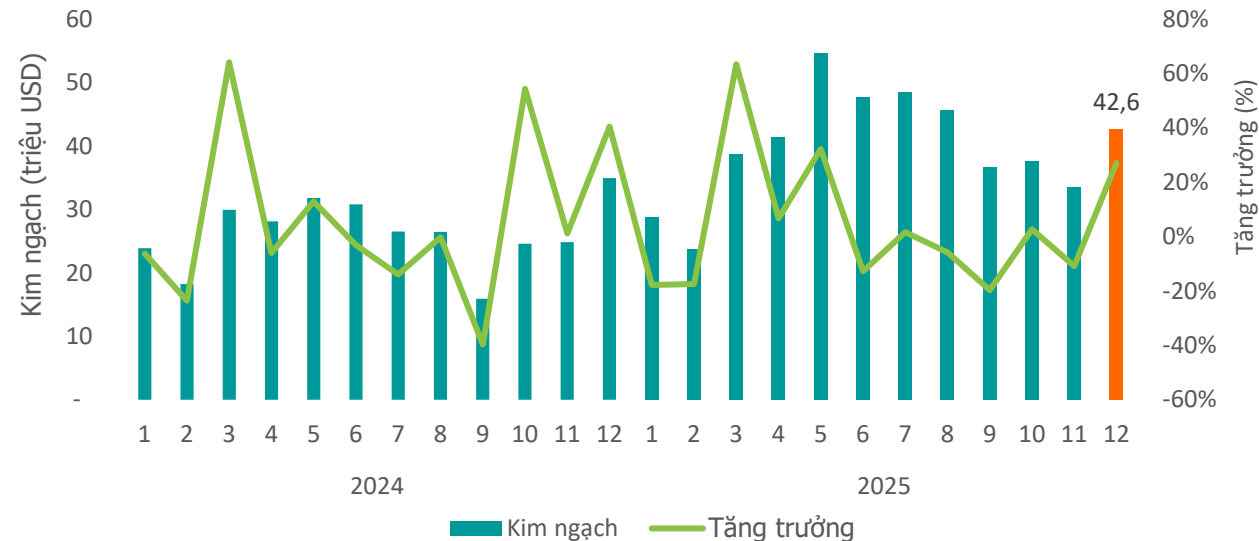
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: ITTO



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T12/2025

KIM NGẠCH



42,6

triệu USD

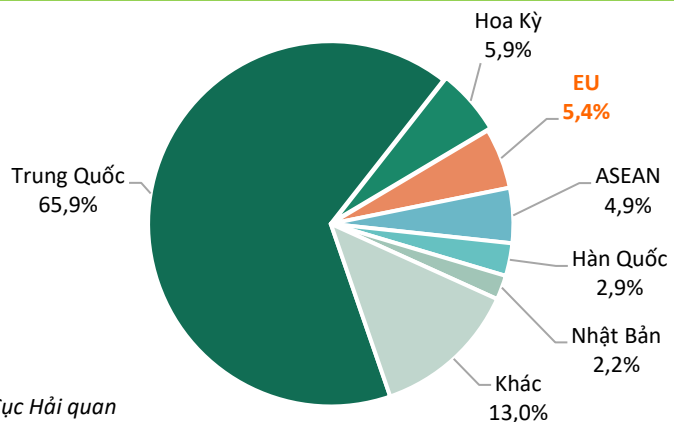
Tăng **27,0%** so với T11/2025

Tăng **22,0%** so với T12/2024

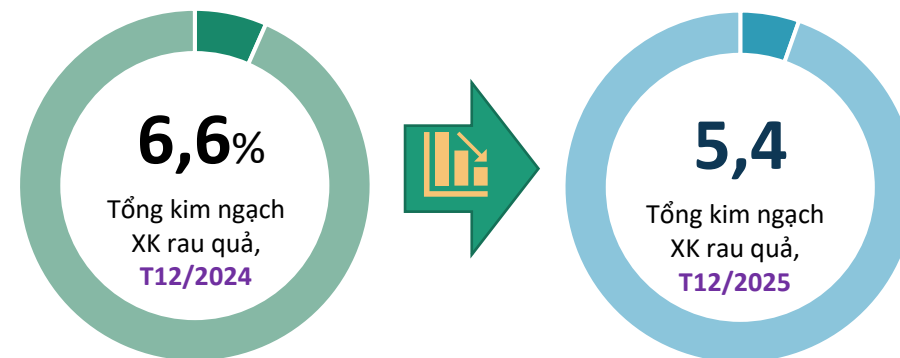
Cao hơn **16,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế năm 2025 đạt **479,3 tr.USD**, đạt **151,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T12/2025



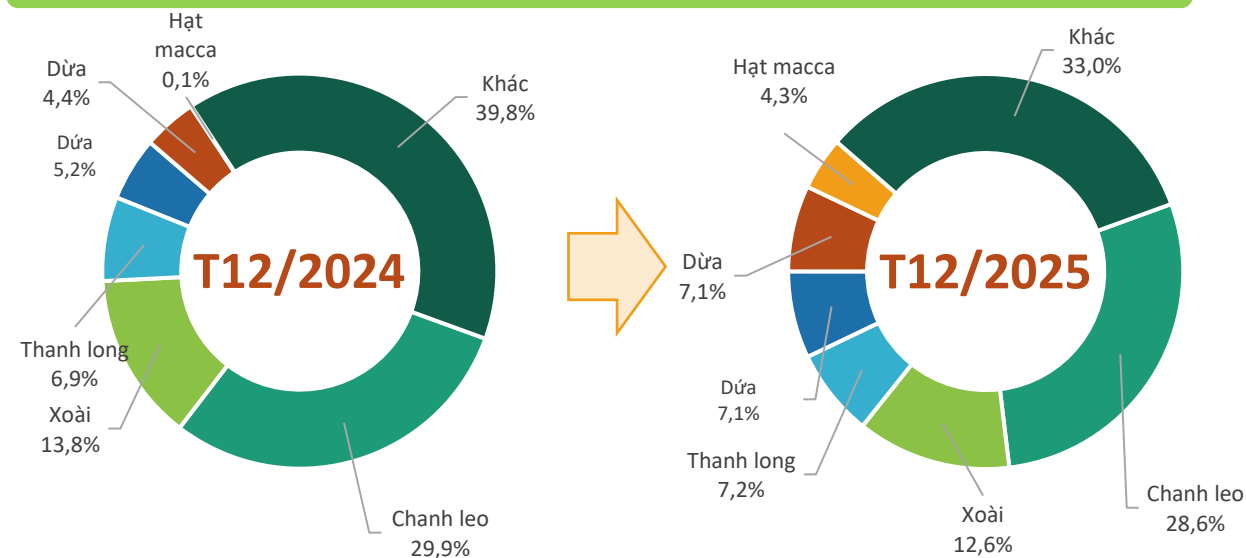
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T12/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T12/2025



Chanh leo

Kim ngạch: **12,2** triệu USD
Tăng **82,7%** so với T11/2025
Tăng **17,0%** so với T12/2024



Xoài

Kim ngạch: **5,4** triệu USD
Tăng **27,6%** so với T11/2025
Tăng **11,7%** so với T12/2024



Thanh long

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Tăng **50,9%** so với T11/2025
Tăng **27,0%** so với T12/2024



Dứa

Kim ngạch: **3,0** triệu USD
Tăng **52,4%** so với T11/2025
Tăng **66,8%** so với T12/2024



Dừa

Kim ngạch: **3,0** triệu USD
Giảm **1,2%** so với T11/2025
Tăng **95,6%** so với T12/2024



Hạt macca

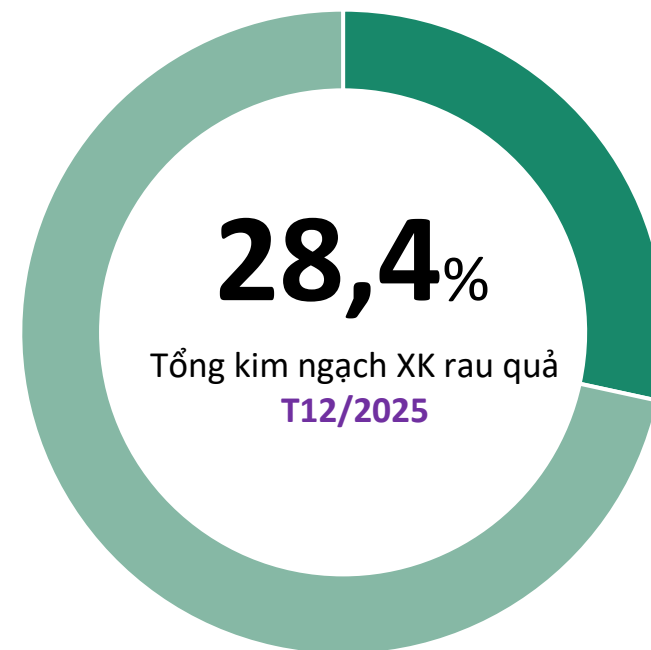
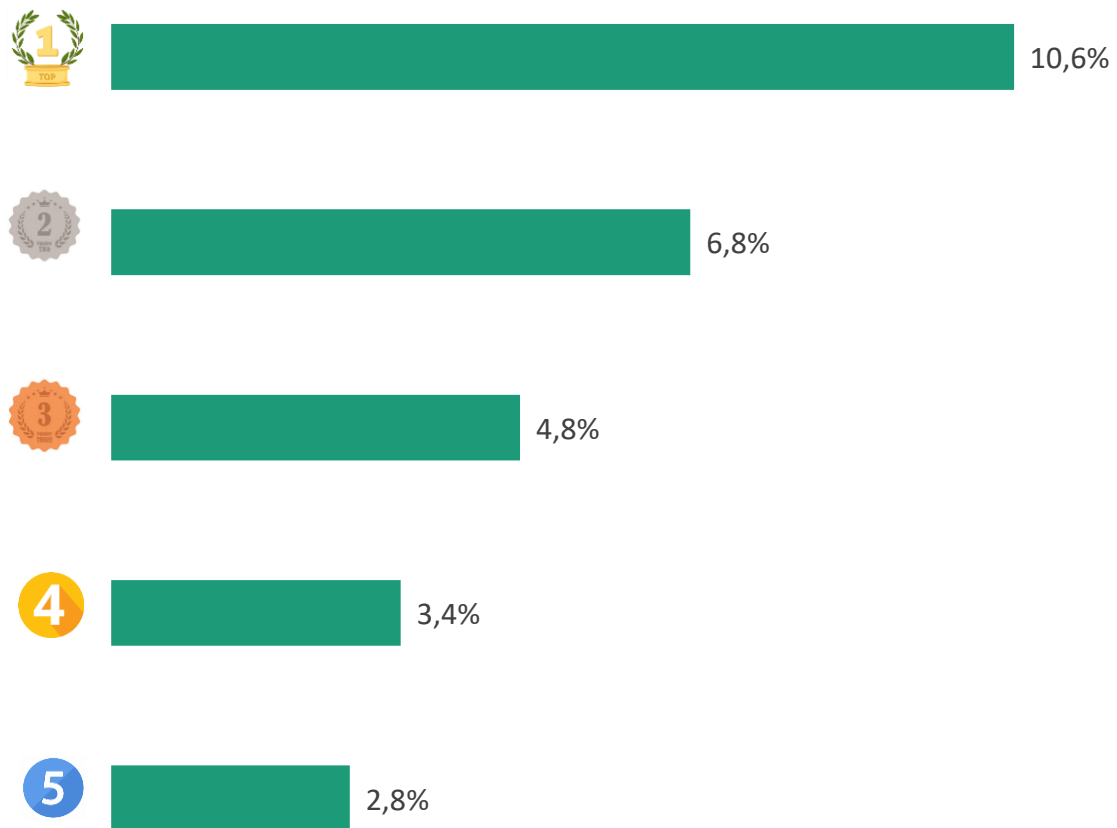
Kim ngạch: **1,8** triệu USD
Tăng **187,5%** so với T11/2025
Cao gấp **87,4 lần** so với T12/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T12/2025

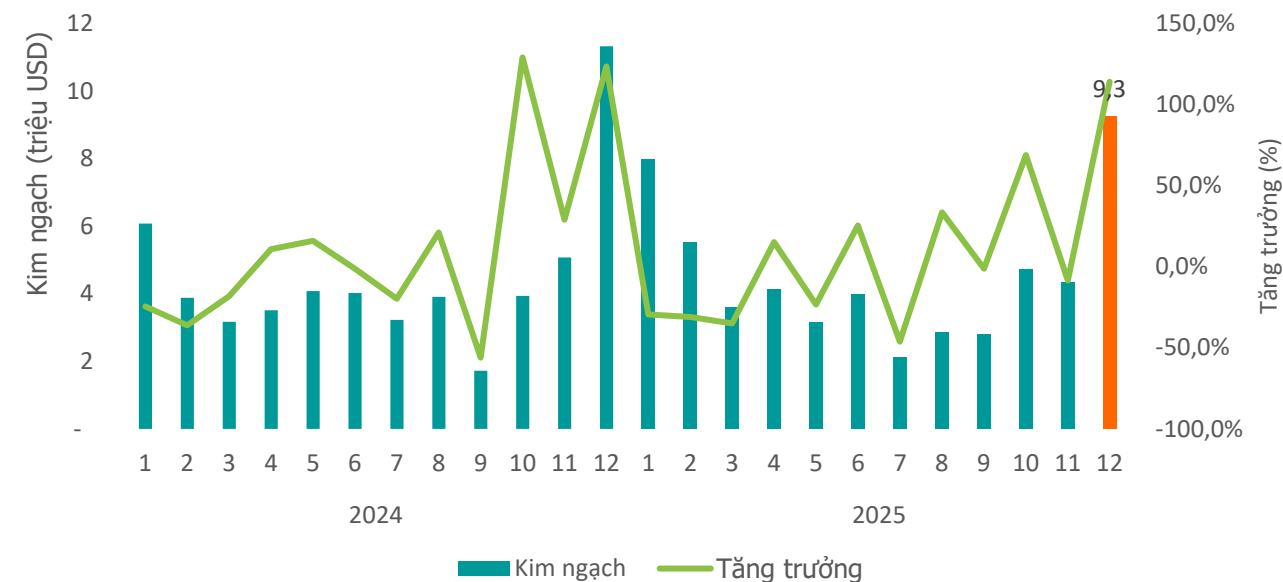
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T12/2025



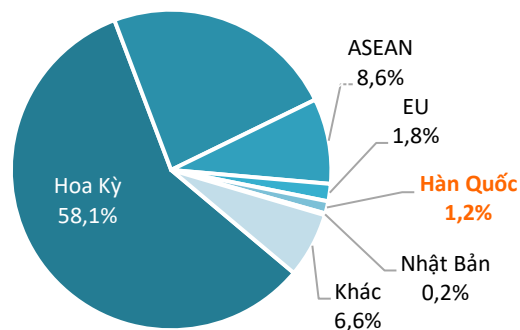


RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T12/2025



Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T12/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T12/2025

KIM NGẠCH

9,3
triệu USD



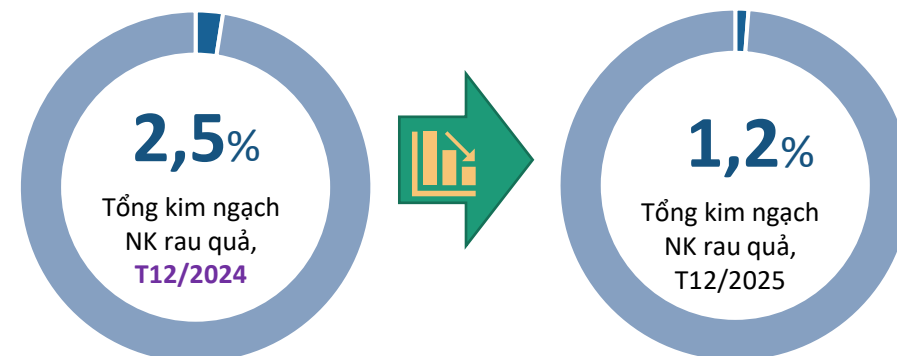
Tăng **114,0%** so với T11/2025

Giảm **18,2%** so với T12/2024

Cao hơn **4,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế năm 2025 đạt **54,4 triệu USD**, đạt **100,9%** kim ngạch 2024

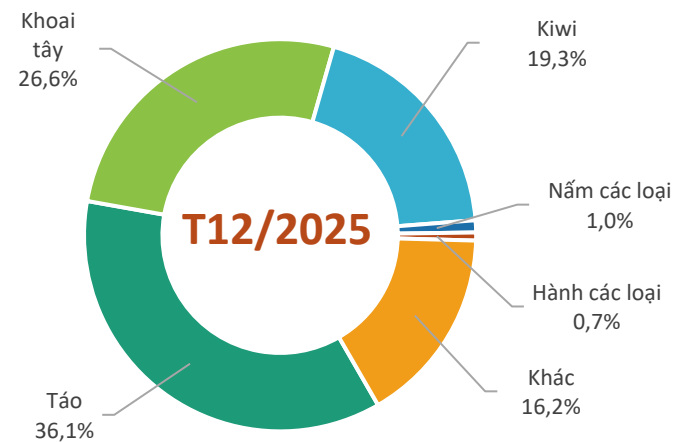
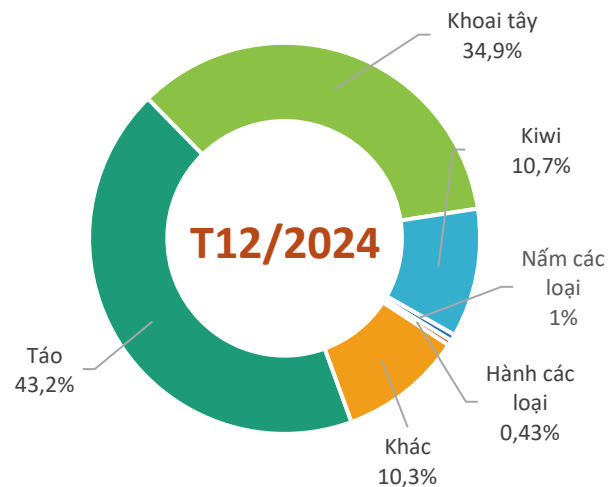
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T12/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T12/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T12/2025



Táo

Kim ngạch: **3,3** triệu USD

Tăng **939,8%** so với T11/2025

Giảm **31,6%** so với T12/2024



Khoai tây

Kim ngạch: **2,5** triệu USD

Giảm **8,4%** so với T11/2025

Giảm **37,6%** so với T12/2024



Kiwi

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Cao hơn **207,1** lần so với T11/2025

Tăng **48,4%** so với T12/2024



Xuất khẩu khoai tây chiên đông lạnh của EU giảm dù giá thấp

Xuất khẩu khoai tây chiên đông lạnh của EU tiếp tục suy giảm tại các thị trường ngoại khối, dù giá xuất khẩu đã được điều chỉnh giảm. Nguyên nhân là do cạnh tranh Trung Quốc và Ấn Độ ngày càng gay gắt. Theo số liệu mới nhất, giá xuất khẩu trung bình của khoai tây chiên đông lạnh trong tháng 11/2025 chỉ đạt 1.260 USD/tấn, giảm 11,8% so với cùng kỳ và là mức thấp nhất kể từ cuối năm 2022.

Nhóm năm nước xuất khẩu chính của EU gồm Bỉ, Hà Lan, Pháp, Đức và Ba Lan ghi nhận lượng xuất khẩu sang ngoài EU giảm gần 8%. Nhu cầu xuất khẩu đang giảm trong khi nguồn cung khoai tây ở châu Âu lại dư thừa trong mùa vụ 2025/26. Bên cạnh đó, các nhà chế biến bước vào vụ 2025/26 với lượng khoai tây nguyên liệu đã được ký hợp đồng từ trước ở mức cao, khiến khối lượng hàng còn lại để giao dịch tự do trên thị trường trở nên hạn chế.

Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan

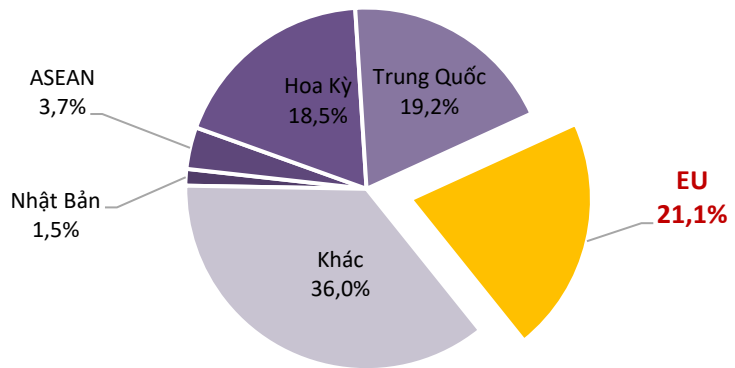


ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T12/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T12/2025

KIM NGẠCH

98,06 triệu USD

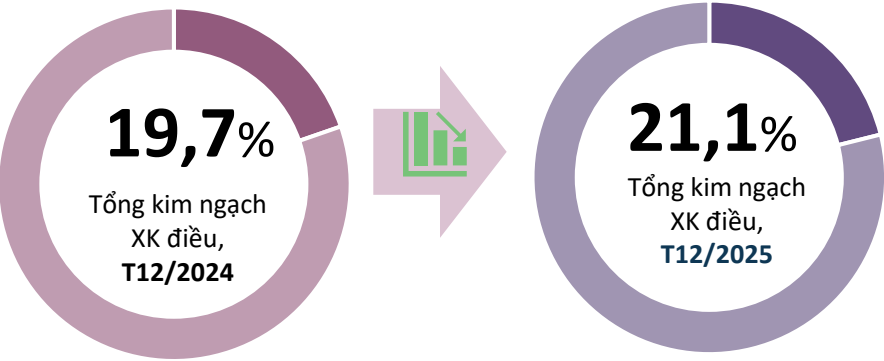
- ↗ Tăng **7,6%** so với T11/2025
- ↗ Tăng **37,0%** so với T12/2024
- ↑ Cao hơn **24,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ❖ Năm 2025 đạt **1,12 tỷ USD**, đạt **127%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

13,8 nghìn tấn

- ↗ Tăng **8,9%** so với T11/2025
- ↗ Tăng **24,6%** so với T12/2024
- ↑ Cao hơn **1,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ❖ Năm 2025 đạt **158 nghìn tấn**, đạt **105%** khối lượng năm 2024

Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T12/2025

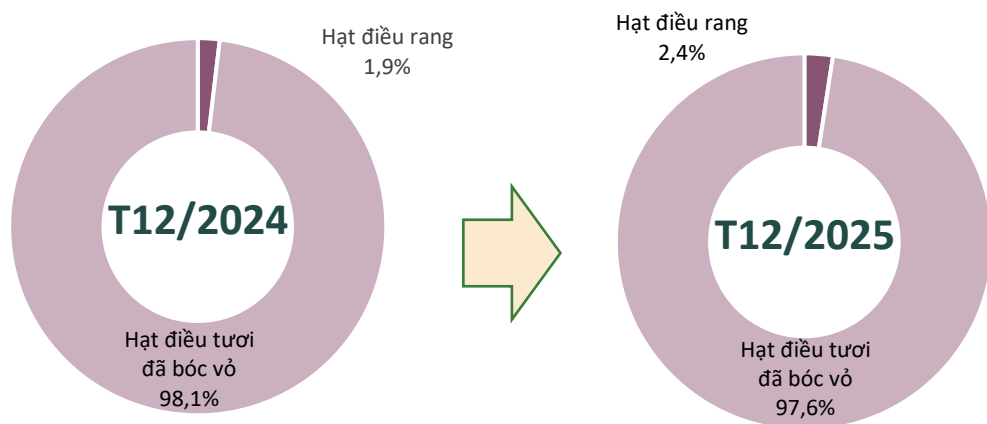


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

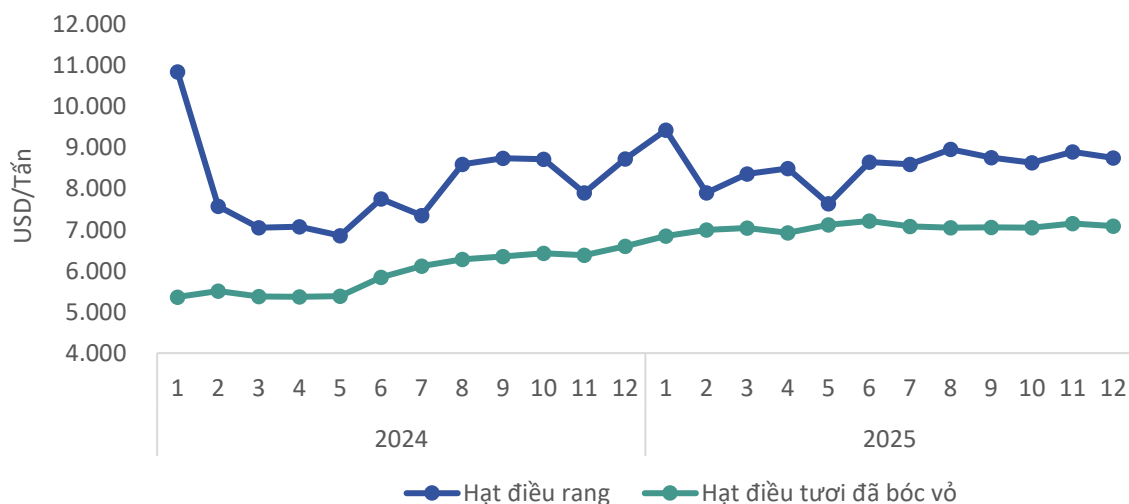


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T12/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T12/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **95,67** triệu USD

Tăng **8,2%** so với T11/2025

Tăng **36,2%** so với T12/2024



Điều rang

Kim ngạch: **2,39** triệu USD

Giảm **14,1%** so với T11/2025

Tăng **78,3%** so với T12/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **7.088** USD/tấn; **giảm 0,9%** so với tháng trước; và **tăng 7,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

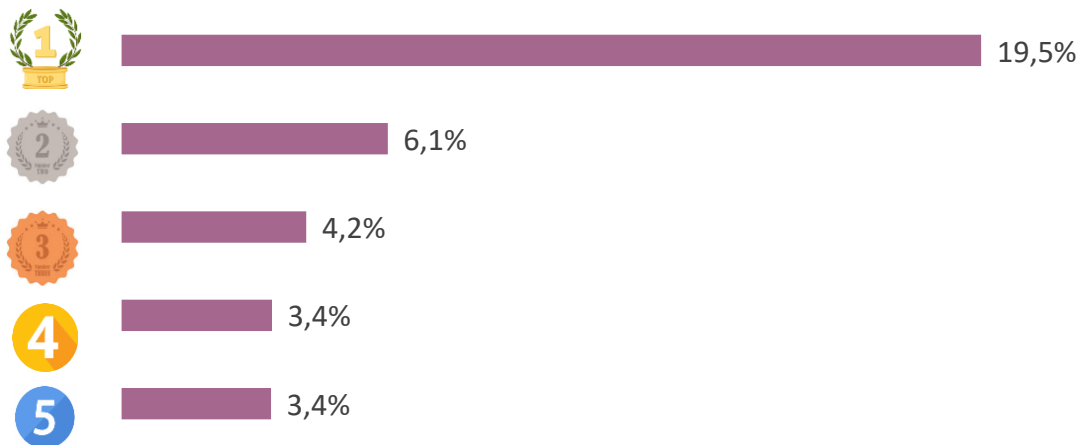
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **8.899** USD/tấn; **giảm 1,7%** so với tháng trước; và **tăng 0,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

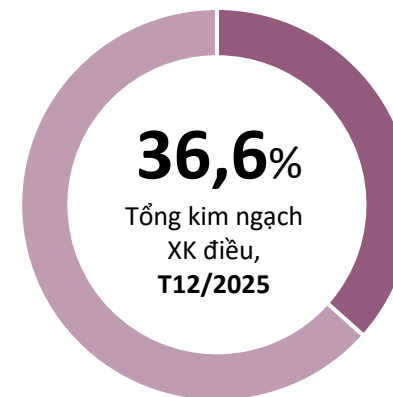


ĐIỀU

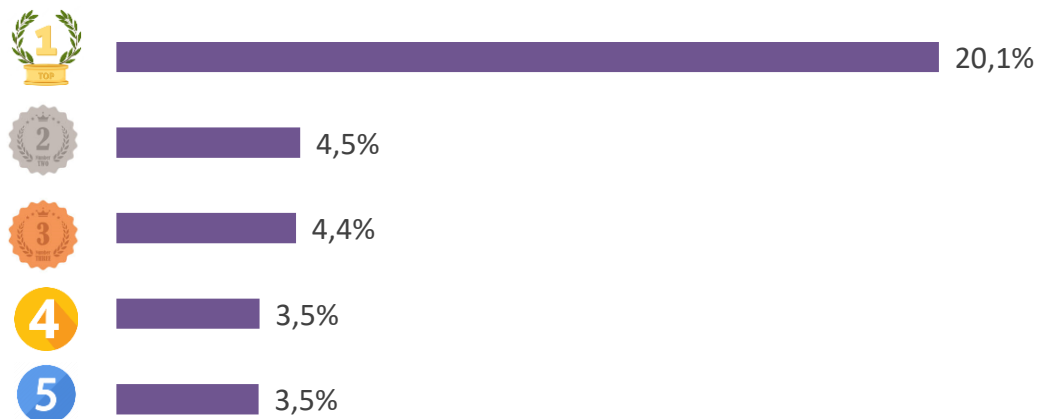
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



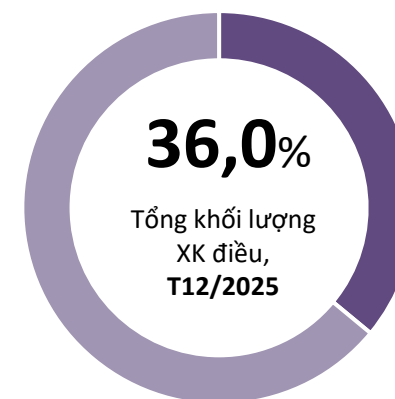
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Thị trường EU là thị trường trọng điểm của hạt điều Việt Nam cuối năm 2025

Đến hết tháng 12/2025, Liên minh châu Âu tiếp tục giữ vai trò là một trong những thị trường xuất khẩu hạt điều chủ lực của Việt Nam. Riêng trong tháng 12, kim ngạch xuất khẩu sang EU đạt khoảng 98,1 triệu USD với khối lượng 13,8 nghìn tấn. Tính chung cả năm 2025, xuất khẩu hạt điều sang EU duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực và ổn định.

Trong tháng 12/2025, EU chiếm khoảng 21,1% tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của Việt Nam, vượt Trung Quốc (19,2%) và Hoa Kỳ (18,5%). Giá xuất khẩu duy trì ở mức cao và tương đối ổn định trong giai đoạn cuối năm. Cụ thể, giá hạt điều rang xuất khẩu tháng 12/2025 đạt khoảng 8.751 USD/tấn, giảm nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn cao hơn so với cùng kỳ năm 2024. Đối với hạt điều tươi đã bóc vỏ, giá xuất khẩu đạt khoảng 7.088 USD/tấn, chỉ điều chỉnh giảm nhẹ so với tháng 11/2025 song tăng đáng kể so với mức của tháng 12/2024.

Giá xuất khẩu cao cho thấy hạt điều Việt Nam đang từng bước củng cố vị thế tại thị trường EU, nhất là khi các nhà nhập khẩu ngày càng ưu tiên những sản phẩm đáp ứng tốt các yêu cầu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chí bền vững, qua đó tạo nền tảng thuận lợi cho tăng trưởng xuất khẩu trong trung và dài hạn.

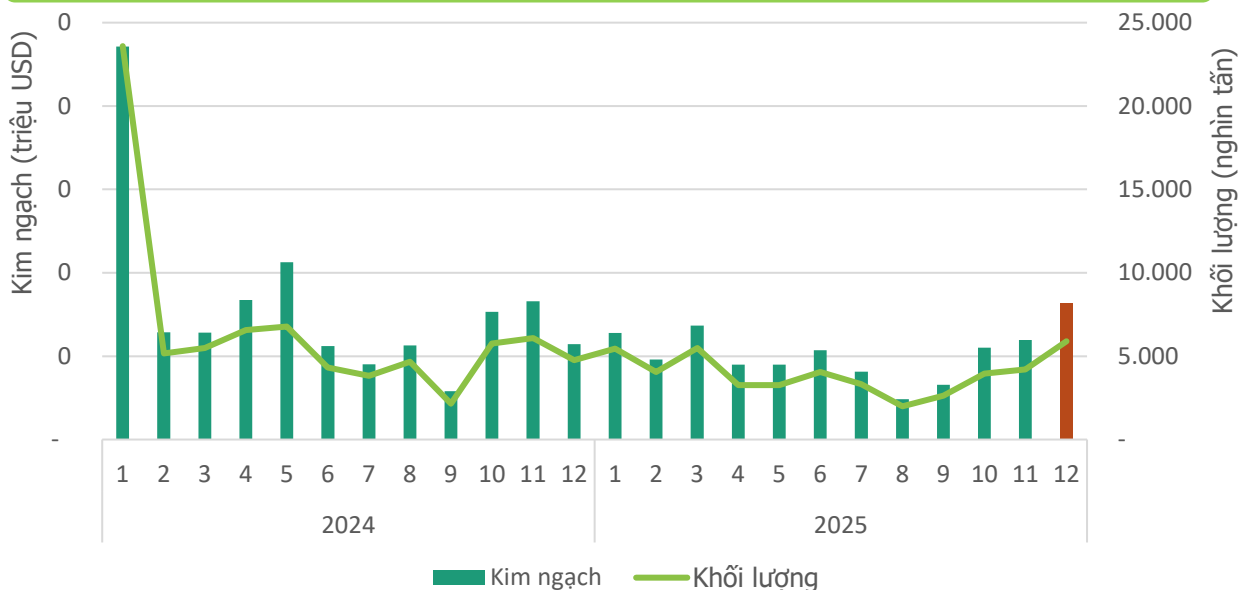
Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T12/2025

KIM NGẠCH
5,9 triệu USD



↗ Tăng **39,7%** so với T11/2025

↗ Tăng **23,5%** so với T12/2024

↓ Thấp hơn **0,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế năm 2025 đạt **47,5** triệu USD, đạt **60,1%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
8,2 tấn



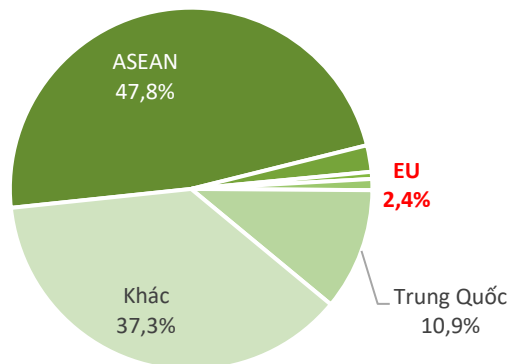
↗ Tăng **36,7%** so với T11/2025

↗ Tăng **42,6%** so với T12/2024

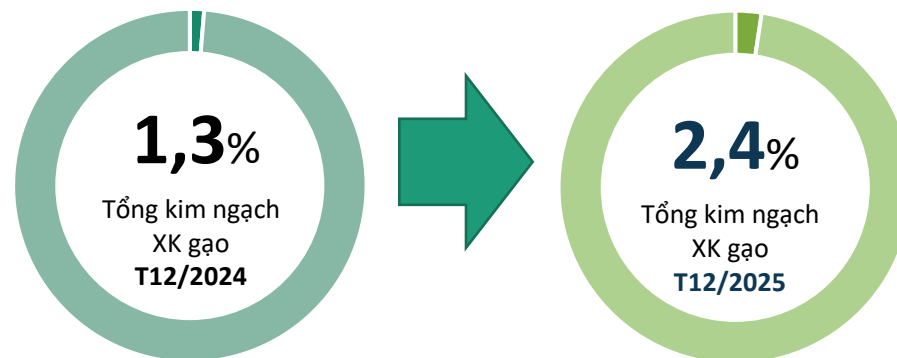
↑ Cao hơn **180 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế năm 2025 đạt **61,8** nghìn tấn, đạt **64,5%** lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T12/2025



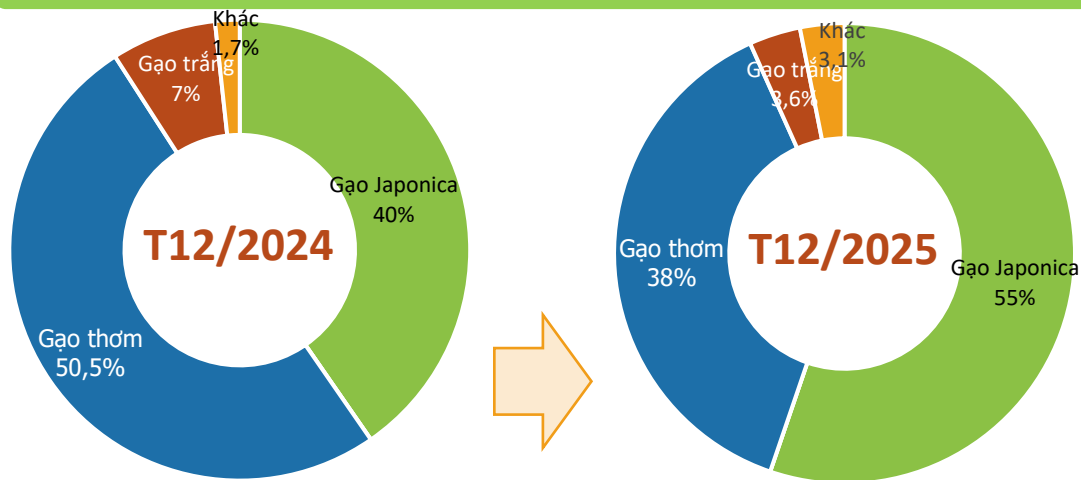
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T12/2025



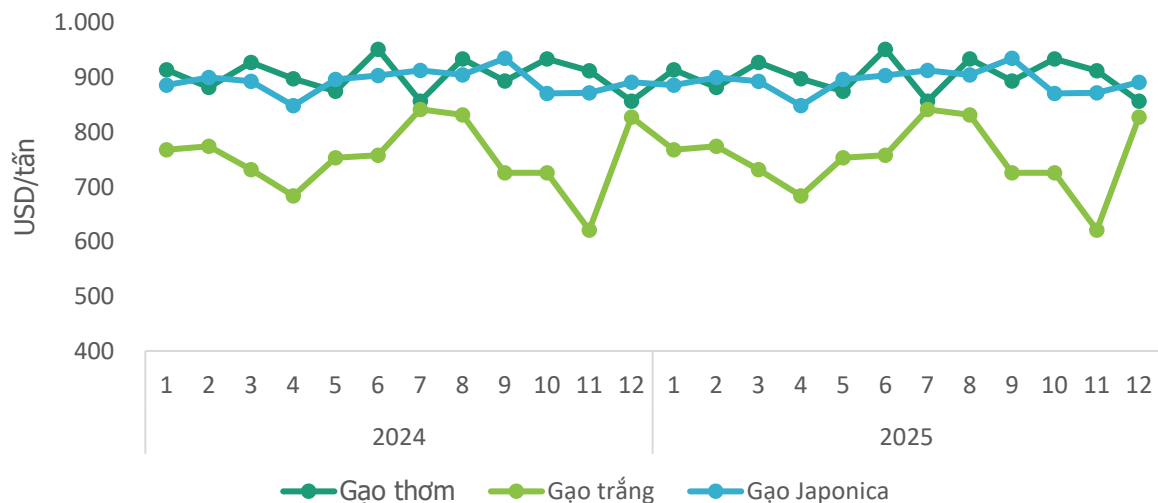


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T12/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T12/2025



Gạo thơm

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Tăng **53%** so với T11/2025
Giảm **7%** so với T12/2024



Gạo Japonica

Kim ngạch: **3,2** triệu USD
Tăng **35%** so với T11/2025
Tăng **68%** so với T12/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,2** triệu USD
Tăng **79%** so với T11/2025
Giảm **40%** so với T12/2024

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **891** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **tăng 5%** so với cùng kỳ năm 2024.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **857** USD/tấn; **giảm 6%** so với tháng trước; và **tăng 1%** so với cùng kỳ năm 2024.

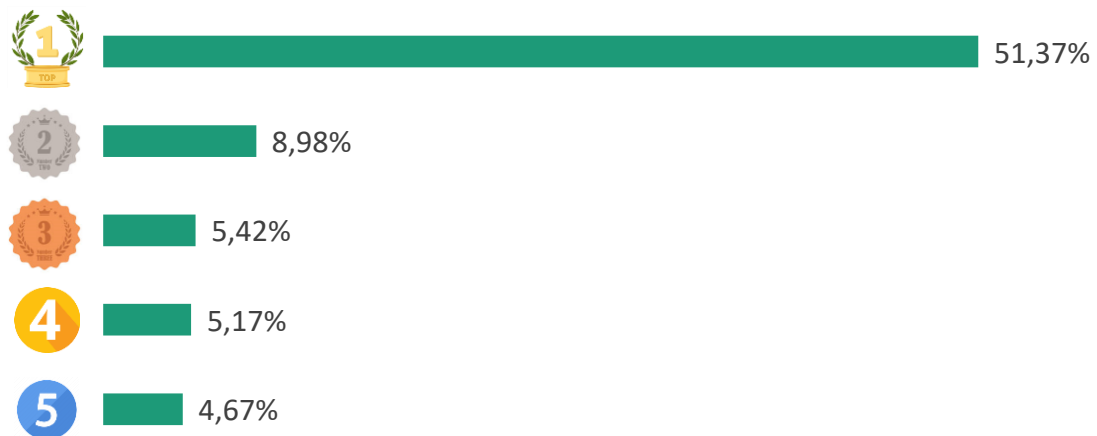
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **827** USD/tấn; **tăng 33%** so với tháng trước; và **tăng 20%** so với cùng kỳ năm 2024.

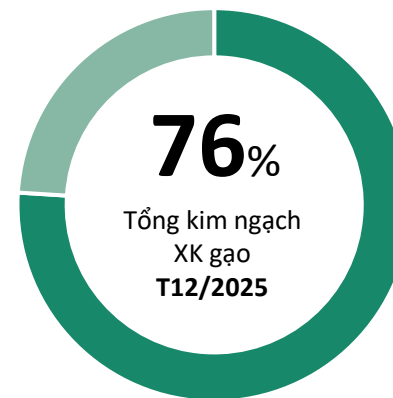


LÚA GẠO

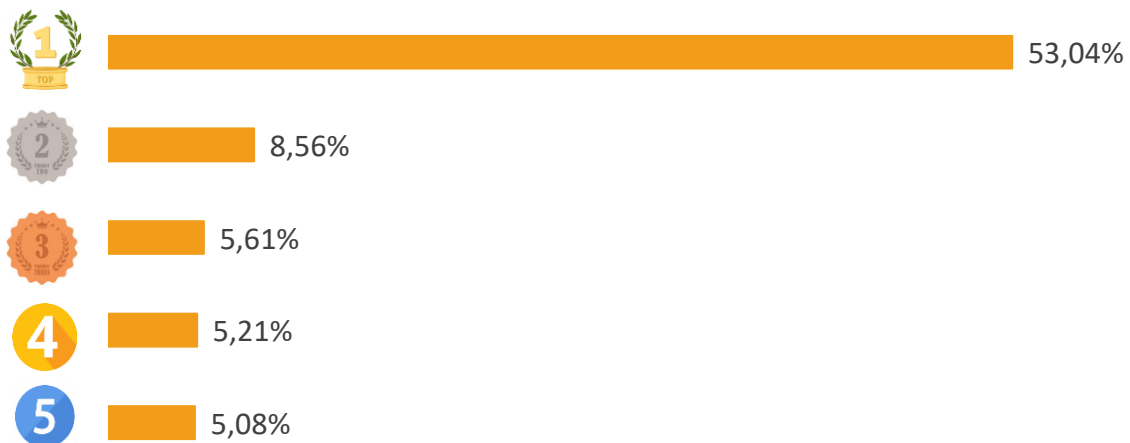
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



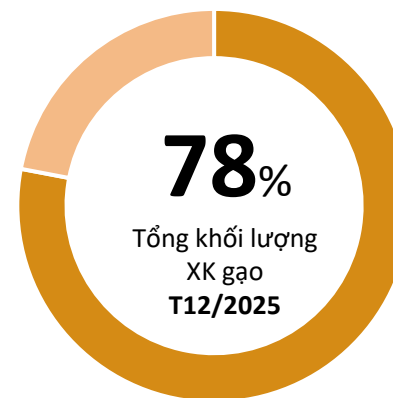
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T12/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T12/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T12/2025





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU

Hy Lạp đang đối mặt với nguy cơ mất thị phần xuất khẩu gạo khi Liên minh Châu Âu (EU) thông qua thỏa thuận thương mại tự do với khối Mercosur vào tháng 01/2026. Là quốc gia sản xuất gạo lớn thứ ba khu vực với tổng sản lượng khoảng 240.000 tấn/năm, Hy Lạp chủ yếu cung ứng cho thị trường nội khối và Thổ Nhĩ Kỳ. Tuy nhiên, áp lực kép từ chi phí đầu vào leo thang và tình trạng hạn hán kéo dài đã khiến nông dân gặp khó khăn lớn trong việc duy trì sản xuất. Sự cạnh tranh gay gắt từ các nguồn cung giá rẻ từ Châu Á đã kéo giá bán tại vùng trọng điểm Thessaloniki sụt giảm mạnh, hiện chỉ còn 0,25 EUR/kg (0,27 USD/kg), giảm 50% so với cùng kỳ năm 2025, khiến nhiều hộ canh tác không thể thu hồi vốn.

Thỏa thuận EU - Mercosur, dự kiến ký kết vào ngày 17/01/2026, sẽ cho phép nhập khẩu 60.000 tấn gạo miễn thuế từ Brazil, Argentina, Paraguay và Uruguay vào Châu Âu trong vòng 5 năm. Mặc dù Ủy ban Châu Âu nhận định khối lượng này chỉ chiếm một phần nhỏ trong nhu cầu tiêu thụ toàn châu lục, nhưng giới sản xuất lo ngại dòng hàng giá rẻ từ Nam Mỹ sẽ xóa sổ hoàn toàn các hộ canh tác nhỏ lẻ. Do đặc thù thổ nhưỡng tại các vùng như Chalastra vốn là vùng độc canh cây lúa, việc chuyển đổi sang các loại cây trồng khác là cực kỳ khó khăn, buộc nhiều nông dân phải bỏ ruộng và máy móc để tìm kiếm sinh kế mới. Do đó, viễn cảnh mất thị phần gạo đang gây ra làn sóng bi quan sâu sắc trong toàn ngành.



TIN LIÊN QUAN

Nguồn: reuters.com



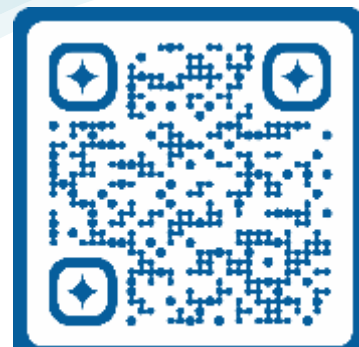
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo